

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 05/2019/HS-PT

Ngày 15 - 01 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tố A và các đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tố A, sinh năm 1988 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 236/7, khóm X, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 và mẹ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; có chồng là Trần Văn D, sinh năm 1984 và 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2018, đến ngày 11/4/2018 cho tại ngoại đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Minh C, sinh năm 1994 tại Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T Đông, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Phan Văn C, sinh năm 1971 và mẹ là Lê Thị Kim T, sinh năm 1972; có vợ là Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1994 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2018, đến ngày 11/4/2018 cho tại ngoại đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: Lê Mỹ D, sinh năm 1980 tại Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã P, huyện T Đông, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Lê Phú H, sinh năm 1952 và mẹ là Tăng Thị T, sinh năm 1953; anh, chị, em ruột 09 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2018, đến ngày 11/4/2018 cho tại ngoại đến nay, (có mặt).

4. Họ và tên: Trần Hoài B, sinh năm 1983 tại Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P, huyện T Đông, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trần Văn U, sinh năm 1964 và mẹ là Bùi Thị Bạch L, sinh năm 1964; có vợ là Lương Thị Kim A, sinh năm 1976 và 01 người con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2018, đến ngày 11/4/2018 cho tại ngoại đến nay, (có mặt).

Trong vụ án còn có 02 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập:

1. Họ và tên: Võ Văn E, sinh năm 1984 tại Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm X, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Họ và tên: Hồ Ánh F, sinh năm 1969 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 02/4/2018, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Tố A số 236/7, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Công an phường N, thành phố B đã bắt quả tang các bị cáo Hồ Ánh F, Lê Minh C, Trần Hoài B, Lê Mỹ D và Nguyễn Văn G cùng một số đối tượng khác có hành vi đánh bài binh 6 lá (bài binh Ấn Độ) thắng thua bằng tiền. Quá trình kiểm tra thu giữ trên chiếu bạc 6.125.000 đồng, trong 01 hộp giấy (loại hộp bánh bông lan) số tiền 280.000 đồng, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây (loại 52 lá) và 50 lá bài tây (tất cả đã qua sử dụng). Kiểm tra trên người các bị cáo thu giữ: 01 điện thoại Oppo màu trắng của Nguyễn Thị Tố A, số tiền 850.000 đồng của Lê Minh C, 2.008.000 đồng của Trần Hoài B, 01 điện thoại Samsung màu trắng của Lê Mỹ D, số tiền 1.430.000 đồng của Nguyễn Văn G và 912.000 đồng của Hồ Ánh F.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/4/2018, các bị cáo Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D đến quán của bị cáo Nguyễn Thị Tố A uống nước. Lúc này, bị cáo A trải chiếu trước nhà và chuẩn bị sẵn nhiều bộ bài tây loại 52 lá để những người vừa đến uống nước vừa đánh bài thắng thua bằng

tiền. Sau đó, Nguyễn Văn G, Võ Văn E, Hồ Ánh F cùng nhiều người khác (không rõ nhân thân) đến chơi bài và xem. Cách thức chơi các bị cáo thỏa thuận với nhau mỗi người làm cái 03 ván bài rồi tới người kế tiếp làm cái, nếu ai không làm thì bỏ qua, xoay vòng từ phải sang trái, sử dụng loại bài 52 lá, chia mỗi người 06 lá bài, người chơi sẽ phân chia ra 02 khóp bài (mỗi khóp 03 lá bài), đếm nút mỗi khóp tính thắng thua với nhà cái. Mỗi ván người chơi đặt tụ và ké thanh từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau 03 ván bài nhà cái bỏ 10.000 đồng tiền xâu vào hộp giấy bị cáo A chuẩn bị sẵn.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo E đang làm cái, bị cáo C đặt tụ 50.000 đồng, bị cáo B đặt tụ 20.000 đồng, bị cáo F đặt tụ 20.000 đồng, G đặt tụ 50.000 đồng, bị cáo D ké tụ của G 30.000 đồng cùng một số người khác đặt tụ và ké thanh (không xác định được nhân thân lai lịch và số tiền đặt do đã chạy thoát); lúc ván bài đang diễn ra thì lực lượng Công an phường N, thành phố B kiểm tra và bắt quả tang. Các bị cáo khai nhận số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

Số tiền 280.000 đồng thu giữ trong hộp giấy của bị cáo Nguyễn Thị Tố A, trong đó 200.000 đồng là tiền bị cáo Abuôn bán có được, 80.000 đồng là tiền xâu.

Khi tham gia đánh bạc bị cáo Võ Văn E đem theo số tiền 900.000 đồng, đã thua hết 850.000 đồng, còn 50.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang nên số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo E là 900.000 đồng.

Bị cáo Lê Minh C đem theo số tiền 850.000 đồng, khi chơi thắng 900.000 đồng nên bị cáo lấy 850.000 đồng bỏ vào túi, số tiền thắng 900.000 đồng bị cáo bỏ trên chiếu bạc.

Bị cáo Hồ Ánh F mang theo 1.012.000 đồng, lấy 100.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, đã thua hết 60.000 đồng, còn 40.000 đồng khi bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc.

Bị cáo Trần Hoài B đem theo số tiền 2.068.000 đồng, lấy ra 60.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua hết 40.000 đồng, còn 20.000 đồng đặt trên chiếu bạc đã bị thu giữ.

Bị cáo Lê Mỹ D mang theo 350.000 đồng, dùng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 60.000 đồng, đang đặt 30.000 đồng trên chiếu bạc, còn 380.000 đồng đang cầm trên tay, khi lực lượng công an vào bắt, bị cáo ném số tiền này vào chiếu bạc đã bị thu giữ.

Nguyễn Văn G mang theo 1.700.000 đồng, khi chơi thua hết 270.000 đồng. Còn lại số tiền 1.430.000 đồng đã bị thu giữ trên người của Nguyễn Văn G.

Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là: 6.125.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc) + 850.000 đồng (thu giữ trên người bị cáo C) + 1.430.000 đồng (thu giữ trên người Nguyễn Văn G) + 80.000 đồng (tiền xâu) = 8.485.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: D bố các bị cáo Nguyễn Thị Tố

A, Hồ Ánh F, Võ Văn E, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Hồ Ánh F, Võ Văn E, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Hồ Ánh F, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D tính từ ngày các bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được đối trừ thời hạn tạm giữ ngày 02/4/2018 đến ngày 11/4/2018.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Võ Văn E tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được đối trừ thời hạn tạm giam ngày 17/4/2018 đến ngày 15/6/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 29/10/2018, bị cáo Lê Mỹ D và bị cáo Nguyễn Thị Tố A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 31/10/2018, bị cáo Lê Minh C và bị cáo Trần Hoài B kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo, xin phạt tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ A đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu: Các bị cáo Lê Mỹ D, Lê Minh C và Trần Hoài B thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Tố A, tuy bị cáo A không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo có hành vi cho các bị cáo còn lại đánh bạc tại nhà và có thu tiền xâu nên có đủ căn cứ xác định bị cáo A là đồng phạm trong vụ án. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 tháng tù là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D xác định ngày 02/4/2018 Hồ Ánh F, Võ Văn E, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D và một số đối tượng khác có đánh bài thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo A thì bị bắt quả tang, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 02/4/2018, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Tố A số 236/7, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu công an bắt quả tang các bị cáo Hồ Ánh F, Lê Minh C, Trần Hoài B, Võ Văn E, Lê Mỹ D và Nguyễn Văn G cùng một số đối tượng khác (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi đánh bài binh 6 lá (bài binh Ấn Độ) thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.485.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tố A sử dụng nơi ở, cung cấp chiếu, bài tây cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc và hưởng tiền do các bị cáo khác cho, số tiền bị cáo được hưởng là 80.000 đồng là có xảy ra trên thực tế.

[2] Hành vi đánh bài nhằm thắng thua bằng tiền của các bị cáo Lê Mỹ D, Lê Minh C, Trần Hoài B và số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.485.000 đồng cũng như hành vi cho các bị cáo đánh bài trong nhà, cung cấp chiếu, bài tây và hưởng tiền do các bị cáo trực tiếp đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Tố A có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như án sơ thẩm quyết định là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là hình thức đánh bạc không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn là A nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo là cần thiết, có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo cũng như phạt tiền, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là hình thức đánh bạc không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn là A nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, Bản án sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 tháng tù là không nặng, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Như đã phân tích, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. D bỏ các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Trần Hoài B, Lê Minh C và Lê Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Trần Hoài B, Lê Minh C mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ của các bị cáo từ ngày 02/04/2018 đến ngày 11/4/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Mỹ D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 02/04/2018 đến ngày 11/4/2018.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Tố A, Trần Hoài B, Lê Minh C, Lê Mỹ D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày D án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự thành phố B (01b);
- CQĐT thành phố B (01b);
- VKSND thành phố B (01b);
- TAND thành phố B (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thành phố B (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (mỗi b/c 01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Tám